

Số: 04 /2024/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi và mức chi
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức và hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 533/TTr-SNN ngày 26 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bạc Liêu (sau đây viết tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Nguyên tắc cho hỗ trợ

1. Đảm bảo chi đúng đối tượng, kịp thời, công bằng và đúng quy định của pháp luật.
2. Cơ quan tổ chức chi hỗ trợ có trách nhiệm xác định đúng đối tượng, nội dung và mức chi theo quy định.
3. Trường hợp cùng một nội dung nhưng có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ thì áp dụng mức cho hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Nội dung và mức chi

1. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai:
 - a) Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.
 - b) Chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Mức hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán.
 - c) Tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai: Mức hỗ trợ ngày công bằng 0,1 lần mức lương cơ sở/người/ngày, nếu làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau thì được tính gấp đôi. Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được hỗ trợ tiền ăn 60.000 đồng/người/ngày, cấp nào huy động thì cấp đó đảm bảo chi trả.
 - d) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực, trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
2. Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:
 - a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Mức hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt hỗ trợ cho đối tượng thiếu đói do thiên tai.
 - b) Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi 100.000 đồng/người/đợt thiên tai.
 - c) Cứu trợ khẩn cấp về sách vở, phương tiện học tập cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ không quá 200.000 đồng/học sinh/đợt thiên tai.
 - d) Chi hỗ trợ chi phí làm nhà, sửa chữa nhà ở do thiên tai gây ra: Nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, mức hỗ trợ tối thiểu 40.000.000 đồng/hộ; nhà ở phải di dời khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ thiên tai, mức hỗ trợ tối thiểu 30.000.000 đồng/hộ; nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, mức hỗ trợ tối thiểu 20.000.000 đồng/hộ;
 - đ) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi căn cứ vào tình hình thực tế nhưng không quá 10.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn bị ảnh hưởng.

e) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

g) Chi hỗ trợ khắc phục thiệt hại về cơ sở hạ tầng do thiên tai theo điểm b, khoản 1, Điều 16, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021: Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 3.000.000.000 đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa:

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

d) Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

đ) Diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai nhưng tối đa không quá 1.000.000.000 đồng/cuộc diễn tập đối với cấp tỉnh, không quá 500.000.000 đồng/cuộc diễn tập đối với cấp huyện, không quá 200.000.000 đồng/cuộc diễn tập đối với cấp xã.

e) Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

g) Tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

h) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

i) Mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

k) Hỗ trợ hợp đồng dịch vụ vận hành, bảo trì, cung cấp số liệu hệ thống trạm đo mưa tự động chuyên dùng cảnh báo sớm mưa tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu do Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai tài trợ và hệ thống quan trắc mực nước, độ mặn tự động trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

l) Hỗ trợ tập huấn chẳng, chống nhà cửa và công tác kiểm định chất lượng công trình phục vụ sơ tán dân khi có bão: Mức chi căn cứ theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 5. Phân bổ Quỹ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 05%, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 03% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ còn lại (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản quỹ ở cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả 72% số thu của cấp xã nộp về) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 03%. Số tiền còn lại (77% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản của Quỹ tỉnh.

3. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh không vượt quá 03% tổng số thu của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh bao gồm: Chi tổ chức phục vụ hội họp (văn phòng phẩm, in ấn phô tô tài liệu, hậu cần,...); công tác phí đi địa bàn cấp huyện, cấp xã có liên quan đến Quỹ phòng, chống thiên tai (thanh toán theo quy định hiện hành); phụ cấp kiêm nhiệm cho cá nhân trong Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; chi khắc phục vụ cho các hoạt động phát sinh có liên quan đến Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

4. Đối với các nội dung chi chưa được quy định tại Quyết định này các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện kèm theo dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ, trên cơ sở thực tế và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

5. Trình tự, thủ tục đề xuất, xem xét chi, phân cấp từ nguồn Quỹ thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, các cơ quan, tổ chức

liên quan theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ Trung ương hoặc quyết định điều chuyển cho Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại Điều 4 của Quyết định này cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trong hoạt động, sử dụng Quỹ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan quản lý Quỹ*) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, điều hành, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc sử dụng Quỹ đúng quy định, đảm bảo hiệu quả và đảm bảo nguồn Quỹ dự phòng cho các trường hợp cấp bách; công khai các nội dung, số tiền Quỹ đã sử dụng theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan; xử lý hoặc tham mưu xử lý những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này. Quý I hàng năm, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh có trách nhiệm báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết.

3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời điều tra, thống kê, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ khắc phục thiệt hại sau mỗi đợt thiên tai xảy ra từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị, địa phương có liên quan hướng dẫn quy trình, thủ tục hỗ trợ dân sinh đảm bảo đúng quy định không để chồng chéo giữa nguồn Quỹ và nguồn bảo trợ xã hội.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các Hội, Đoàn thể có liên quan tham gia giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động sử dụng Quỹ.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có nhiệm vụ tổng hợp kịp thời các thiệt hại sau mỗi đợt thiên tai xảy ra trên địa bàn, đề xuất hỗ trợ khắc phục thiệt hại về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ khắc phục thiệt hại từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan quản lý Quỹ*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản có liên quan được nêu tại Quyết định này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan quản lý Quỹ*) để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Bạc Liêu;
- Trung tâm CB-TH (*đăng công báo*);
- Lưu: VT, (Trạng 02).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều